

## **THÔNG TƯ**

**Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm**

Căn cứ Luật Kinh doanh bảo hiểm số 24/2000/QH10 ngày 9/12/2000;

Căn cứ Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27 tháng 3 năm 2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Công văn số 7195/VPCP-KTTH ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Văn phòng Chính phủ về việc ban hành Thông tư hướng dẫn Nghị định số 46/2007/NĐ-CP;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm như sau:

### **I. QUY ĐỊNH CHUNG**

1. Thông tư này hướng dẫn chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập, tổ chức và hoạt động theo Luật Kinh doanh bảo hiểm.

2. Doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có trách nhiệm tuân thủ quy định tại Thông tư này và các quy định của pháp luật về tài chính có liên quan.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng thành viên, Chủ tịch công ty, Tổng giám đốc (Giám đốc) của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước cơ quan quản lý nhà nước về việc thực hiện chế độ quản lý tài chính của doanh nghiệp.

4. Bộ Tài chính hướng dẫn và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thực hiện theo quy định của Thông tư này và các quy định của pháp luật về tài chính có liên quan và có biện pháp xử lý nghiêm đối với doanh nghiệp có hành vi vi phạm pháp luật.

## II. VỐN ĐIỀU LỆ

1. Các quy định về vốn điều lệ của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thực hiện theo Điều 5 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chế độ tài chính đối với doanh nghiệp bảo hiểm và doanh nghiệp môi giới bảo hiểm (“Nghị định số 46/2007/NĐ-CP”).

2. Sau khi được cấp giấy phép thành lập và hoạt động, số tiền tại tài khoản phong toả của ngân hàng theo quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 45/2007/NĐ-CP ngày 27/3/2007 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm (“Nghị định số 45/2007/NĐ-CP”) được chuyển thành vốn điều lệ đã góp của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và được sử dụng theo các quy định về vốn điều lệ của doanh nghiệp tại Thông tư này và các quy định của pháp luật có liên quan.

3. Vốn điều lệ đã góp của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm là số vốn điều lệ do chủ sở hữu thực góp vào doanh nghiệp.

4. Trong suốt quá trình hoạt động, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải luôn duy trì số vốn điều lệ đã góp không thấp hơn mức vốn pháp định được quy định tại Điều 4 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP.

5. Vốn điều lệ đã góp của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm phải tương xứng với nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động của doanh nghiệp như sau:

5.1. Trong quá trình hoạt động kinh doanh nếu nguồn vốn chủ sở hữu của doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm thấp hơn mức vốn pháp định thì doanh nghiệp phải bổ sung vốn điều lệ để bảo đảm nguồn vốn chủ sở hữu không thấp hơn mức vốn pháp định.

5.2. Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ có mức vốn điều lệ đã góp bằng mức vốn pháp định được kinh doanh bảo hiểm gốc các loại hình bảo hiểm phi nhân thọ trừ bảo hiểm hàng không, bảo hiểm đầu khí, bảo hiểm vệ tinh. Để kinh doanh một hoặc tất cả các loại hình bảo hiểm này, doanh nghiệp phải bổ sung vốn điều lệ đã góp cao hơn mức vốn pháp định là 100 tỷ đồng Việt Nam.

5.3. Doanh nghiệp môi giới bảo hiểm kinh doanh đồng thời cả môi giới bảo hiểm gốc và môi giới tái bảo hiểm thì phải bổ sung vốn điều lệ đã góp cao hơn mức vốn pháp định là 4 tỷ đồng Việt Nam.

5.4. Doanh nghiệp bảo hiểm có mức vốn điều lệ đã góp bằng mức vốn pháp định được mở tối đa 20 chi nhánh và văn phòng đại diện. Đối với mỗi chi nhánh hoặc văn phòng đại diện tăng thêm doanh nghiệp bảo hiểm phải bổ sung vốn điều lệ đã góp là 10 tỷ đồng.

6. Đối với doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm được thành lập, tổ chức và hoạt động trước ngày Nghị định số 46/2007/NĐ-CP có hiệu lực, các quy định về vốn điều lệ bổ sung cụ thể như sau:

6.1. Trường hợp doanh nghiệp không thay đổi nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động thì thực hiện các quy định về bổ sung vốn điều lệ đã góp tại khoản 5 Mục II Thông tư này trong thời hạn 3 năm kể từ ngày Nghị định số 46/2007/NĐ-CP có hiệu lực.

6.2. Trường hợp doanh nghiệp thay đổi nội dung, phạm vi và địa bàn hoạt động thì phải thực hiện ngay các quy định về vốn điều lệ đã góp bổ sung tại khoản 5 Mục II Thông tư này.

7. Trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực, doanh nghiệp bảo hiểm, doanh nghiệp môi giới bảo hiểm có số vốn điều lệ đã góp thấp hơn mức vốn điều lệ đã góp quy định tại Thông tư này phải lập và gửi Bộ Tài chính kế hoạch bổ sung vốn điều lệ theo khoản 6 Mục II Thông tư này và phải thực hiện theo kế hoạch bổ sung vốn đã gửi Bộ Tài chính.

### **III. DỰ PHÒNG NGHIỆP VỤ BẢO HIỂM**

1. Dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm là khoản tiền mà doanh nghiệp phải trích lập nhằm mục đích thanh toán cho những trách nhiệm bảo hiểm đã được xác định trước và phát sinh từ các hợp đồng bảo hiểm đã giao kết.

2. Đối với doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ:

2.1. Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ phải lập các loại dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo quy định tại Điều 8 Nghị định số 46/2007/NĐ-CP.

2.2. Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ được phép lựa chọn và đăng ký với Bộ Tài chính phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm theo hướng dẫn tại điểm 2.4 khoản 2 Mục III Thông tư này. Trường hợp doanh nghiệp áp dụng phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ khác thì phải bảo đảm cho kết quả dự phòng nghiệp vụ cao hơn và được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản trước khi áp dụng.

2.3. Doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ không được thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm trong năm tài chính. Trong trường hợp thay đổi phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm cho năm tài chính kế tiếp, doanh nghiệp kinh doanh bảo hiểm phi nhân thọ phải đề nghị và được Bộ Tài chính chấp thuận bằng văn bản trước khi áp dụng.

2.4. Phương pháp trích lập dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ:

2.4.1. Dự phòng phí chưa được hưởng:

a) Phương pháp trích lập theo tỷ lệ phần trăm của tổng phí bảo hiểm:

+ Đối với nghiệp vụ bảo hiểm hàng hoá vận chuyển bằng đường bộ, đường biển, đường sông, đường sắt và đường không: bằng 25% của tổng phí bảo hiểm giữ lại thuộc năm tài chính của nghiệp vụ bảo hiểm này.

+ Đối với các nghiệp vụ bảo hiểm khác: bằng 50% của tổng phí bảo hiểm giữ lại thuộc năm tài chính của các nghiệp vụ bảo hiểm này.

b) Phương pháp trích lập theo hệ số của thời hạn hợp đồng bảo hiểm:

+ Phương pháp 1/8: Phương pháp này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm phát hành trong một quý của doanh nghiệp bảo hiểm phân bổ đều giữa các tháng trong quý, hay nói một cách khác, toàn bộ hợp đồng bảo hiểm của một quý cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa quý đó. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \text{Phí bảo hiểm giữ lại} \times \text{Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng}$$

Ví dụ: Dự phòng phí chưa được hưởng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 được tính như sau:

Đối với các hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 1 năm và còn hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2007:

| Thời điểm hợp đồng bảo hiểm hết hiệu lực |     | Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng |
|------------------------------------------|-----|------------------------------------|
| Năm                                      | Quý |                                    |
| 2008                                     | I   | 1/8                                |
|                                          | II  | 3/8                                |
|                                          | III | 5/8                                |
|                                          | IV  | 7/8                                |

Đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm: Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng theo công thức trên sẽ có mẫu số bằng thời hạn của hợp đồng bảo hiểm (tính bằng số năm) nhân với 8. Dự phòng phí chưa được hưởng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 của hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 2 năm và còn hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 được tính như sau:

| Thời điểm hợp đồng bảo hiểm hết hiệu lực |     | Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng |
|------------------------------------------|-----|------------------------------------|
| Năm                                      | Quý |                                    |
| 2008                                     | I   | 1/16                               |
|                                          | II  | 3/16                               |
|                                          | III | 5/16                               |
|                                          | IV  | 7/16                               |
| 2009                                     | I   | 9/16                               |
|                                          | II  | 11/16                              |
|                                          | III | 13/16                              |
|                                          | IV  | 15/16                              |

+ Phương pháp 1/24: Phương pháp này giả định phí bảo hiểm thuộc các hợp đồng bảo hiểm phát hành trong một tháng của doanh nghiệp bảo hiểm phân bổ đều trong tháng, hay nói một cách khác, toàn bộ hợp đồng bảo hiểm của một tháng cụ thể được giả định là có hiệu lực vào giữa tháng đó. Dự phòng phí chưa được hưởng sẽ được tính theo công thức sau:

$$\text{Dự phòng phí chưa được hưởng} = \text{Phí bảo hiểm giữ lại} \times \text{Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng}$$

Ví dụ: Dự phòng phí chưa được hưởng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 được tính như sau:

Đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 1 năm và còn hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2007:

| Thời điểm hợp đồng bảo hiểm hết hiệu lực |       | Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng |
|------------------------------------------|-------|------------------------------------|
| Năm                                      | Tháng |                                    |
| 2008                                     | 1     | 1/24                               |
|                                          | 2     | 3/24                               |
|                                          | 3     | 5/24                               |
|                                          | 4     | 7/24                               |
|                                          | 5     | 9/24                               |
|                                          | 6     | 11/24                              |
|                                          | 7     | 13/24                              |
|                                          | 8     | 15/24                              |
|                                          | 9     | 17/24                              |
|                                          | 10    | 19/24                              |
|                                          | 11    | 21/24                              |
|                                          | 12    | 23/24                              |

Đối với hợp đồng bảo hiểm có thời hạn trên 1 năm: Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng theo công thức trên sẽ có mẫu số bằng thời hạn của hợp đồng bảo hiểm (tính bằng số năm) nhân với 24. Dự phòng phí chưa được hưởng tại thời điểm 31 tháng 12 năm 2007 của hợp đồng bảo hiểm có thời hạn 2 năm và còn hiệu lực vào ngày 31 tháng 12 năm 2007 được tính như sau:

| Thời điểm hợp đồng bảo hiểm hết hiệu lực |       | Tỷ lệ phí bảo hiểm chưa được hưởng |
|------------------------------------------|-------|------------------------------------|
| Năm                                      | Tháng |                                    |
| 2008                                     | 1     | 1/48                               |
|                                          | 2     | 3/48                               |
|                                          | 3     | 5/48                               |
|                                          | 4     | 7/48                               |
|                                          | 5     | 9/48                               |
|                                          | 6     | 11/48                              |
|                                          | 7     | 13/48                              |
|                                          | 8     | 15/48                              |
|                                          | 9     | 17/48                              |
|                                          | 10    | 19/48                              |
|                                          | 11    | 21/48                              |
|                                          | 12    | 23/48                              |
| 2009                                     | 1     | 25/48                              |
|                                          | 2     | 27/48                              |
|                                          | 3     | 29/48                              |
|                                          | 4     | 31/48                              |
|                                          | 5     | 33/48                              |
|                                          | 6     | 35/48                              |
|                                          | 7     | 37/48                              |
|                                          | 8     | 39/48                              |
|                                          | 9     | 41/48                              |
|                                          | 10    | 43/48                              |
|                                          | 11    | 45/48                              |
|                                          | 12    | 47/48                              |